

Số: 685/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 04 tháng 4 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt giá bán lẻ tối đa và mức trợ giá mặt hàng ngô giống, lúa giống thuộc chỉ tiêu trợ giá của nhà nước năm 2014

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 2503/QĐ-UBND ngày 05/12/2013 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc giao chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2014;

Xét đề nghị Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 570/TTr-STC ngày 19/3/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá bán lẻ tối đa và mức trợ giá mặt hàng ngô giống, lúa giống đến người nông dân tại trung tâm xã thuộc chỉ tiêu trợ giá của nhà nước năm 2014, như sau:

1. Giá bán lẻ lúa giống:

STT	Chủng loại	Giá bán lẻ tối đa (đ/kg)
1	Khang dân 18, Q5 (LMT)	7.300
2	Khang dân 18, Q5 (XN)	7.800
3	Khang dân 18, Q5 (NC)	8.300
4	Hương thơm 1 XN	8.300
5	Hương thơm 1 NC	9.300
6	IR64	9.300
7	IR56279, AS996	9.800
8	IR59606	9.800
9	VND 95-20	9.300
10	MTL 250	9.800
11	ML48	7.800
12	VD20	13.800
13	JASMINES85	9.800

14	OM4900, OM6162 (LMT)	8.800
15	OM 4900	9.300
16	OM3536	9.300
17	OM6162	9.800
18	OM5451	11.800
19	OM7347	11.300
20	OM6916	9.800
21	OM6976	9.300
22	OM2717	9.800
23	OM2514	9.800
24	OM1490	9.800
25	IR50404	9.300

2. Giá bán lẻ ngô giống:

STT	Chủng loại	Giá bán lẻ tối đa (đ/kg)
1	LVN10	37.500
2	B 9698	71.500
3	NK66	91.000
4	CP 888	65.500
5	CP333	82.500
6	CP A88	89.500
7	CP 311	85.500
8	CP 501	102.500
9	SSC 586	54.500
10	DEKALB DKC8868	107.500
11	DEKALB DK6919	105.500

3. Mức trợ giá (tính theo định mức hỗ trợ):

- Lúa giống các loại (định mức hỗ trợ 120 kg/ha): 5.000 đồng/kg;
- Ngô giống các loại (định mức hỗ trợ 15 kg/ha): 15.000 đồng/kg;

4. Mức chi phí lưu thông hợp lý:

- Lúa giống: 1.800 đồng/kg;
- Ngô giống: 2.500 đồng/kg;

5. Mức giá bán lẻ nêu tại khoản 1 và khoản 2 đã bao gồm chi phí lưu thông hợp lý tại khoản 4 và khấu trừ mức trợ giá tại khoản 3 trên đây. Tùy theo mức giá mua vào, phương án tổ chức lưu thông, đơn vị được giao nhiệm vụ cung ứng hạt giống trong chỉ tiêu trợ giá tính toán, xác định giá bán lẻ từng loại hạt giống đến tận tay người nông dân theo từng thời điểm trên từng địa bàn theo đúng quy định nhưng không được vượt mức giá bán lẻ tối đa đã được phê duyệt; đồng thời chịu trách nhiệm về chất lượng hạt giống cung ứng cho nông dân theo quy định của pháp luật.

6. Trong trường hợp giá thị trường có biến động làm cho giá bán lẻ tối đa nêu tại khoản 1 và khoản 2 trên đây không còn phù hợp thì đơn vị được giao nhiệm vụ cung ứng hạt giống trong chỉ tiêu trợ giá được xác định giá bán theo nguyên tắc không được vượt quá mức giá bán lẻ tối đa theo công thức sau:

$$\begin{array}{rcccl} \text{Giá bán lẻ tối đa} & & \text{Giá mua} & & \\ \text{đến người tiêu} & = & \text{thực tế tại} & + & \text{Chi phí lưu} \\ \text{dùng} & & \text{chân hàng} & \text{thông hợp} & \text{trợ giá} \\ & & \text{cấp I} & \text{lý} & \\ & & & & - \end{array}$$

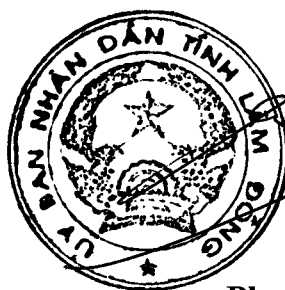
Điều 2. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương; Trưởng Ban Dân tộc; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Đà Lạt, Bảo Lộc và thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành từ ngày ký. / .ys

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- LĐVP và CV: TC;
- Lưu: VT, NN.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm S